

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày: 26/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Bột), sinh năm 1991, tại tỉnh Đ.

Căn cước công dân số: 075091001XX.

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện B, Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyệt Văn B và bà Tô Thị A; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày XX/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Ngày XX/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Điều M, sinh năm 1986, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định lén lút trộm cắp xe mô tô của người khác bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. H chuẩn bị 02 đoạn kim loại gồm: 01 đoạn hình chữ L (loại khoá 8mm cùng tay cầm) và 01 đoạn dài 07cm có 01 đầu dẹp, 01 đầu bu lông lục giác rồi đi bộ đến khu vực rẫy vườn điều tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/02/2023, H đến khu vực rẫy của gia đình chị Thị C thuộc khu vực thôn Sơn Tùng, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì thấy xe mô tô biển số 93B1 – 306.XX của anh Điều M đang dựng trong vườn không có người trông coi nên đã dùng đoạn mang theo phá khoá, nổ máy điều khiển về hướng cầu “SL” thuộc xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Lúc này, phát hiện bị mất tài sản nên chị C đã gọi điện thoại báo cho anh Điều M biết thì anh M cùng dân truy đuổi được khoảng 02 km thì bắt giữ được H cùng tang vật giao cho Công an xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐG ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 xe mô tô biển số 93B1 – 306.XX tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 13.600.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với xe mô tô biển số 93B1 – 306.XX Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều M.

+ Một đoạn kim loại hình L (khóa 8mm tay cầm) và 01 đoạn kim loại dài 07cm (một đầu dẹp, một đầu hình lục giác).

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số XX/CT – VKS.BĐ ngày 26/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 13/02/2023, Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 93B1 – 306.XX của anh Điều M có giá trị 13.600.000 đồng tại khu vực thôn Sơn Tùng, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã từng có 02 tiền án về Tội trộm cắp tài sản. Mặc dù, đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 93B1 – 306.XX Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điều M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: Một đoạn kim loại hình L (khóa 8mm tay cầm) và 01 đoạn kim loại dài 07cm (một đầu dẹp, một đầu hình lục giác).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù (một năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một đoạn kim loại hình L (khóa 8mm tay cầm) và 01 đoạn kim loại dài 07cm (một đầu dẹp, một đầu hình lục giác).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0010XXX ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh